

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ -ST

Ngày: 13/7/2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quý Sáng

2. Ông Trần Duy Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 13/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Q định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vi Văn C – Sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn Làng Ẽn, xã Trì Quang, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lý Thị T– Sinh năm 1981;

Trú tại: Bản Dăn, xã Tân Dương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Vi Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn C và chị Lý Thị T thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Trì Quang, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai vào ngày 30 tháng 11 năm 2002. Sau khi đăng ký kết hôn anh C và chị TC sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Tđi làm xa, không quan tâm đến gia đình, chồng, con. Chị Tít về thăm anh C và các con. Khi về thăm chị Tchị ở nhà một

vài ngày rồi tiếp tục đi làm. Tuy vợ chồng không cãi, đánh, chửi nhau nhưng anh C và chị T không có tình cảm. Từ năm 2018 đến nay anh C và chị T sống đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục C sống với anh C khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị T.

Về con C: Anh chị có 03 con C: Cháu Vi Văn Q – Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1997, cháu Vi Thị T – Sinh ngày 08 tháng 5 năm 2001 và cháu Vi Văn T – Sinh ngày 15 tháng 3 năm 2003.

Các cháu đã trưởng thành nên anh C không yêu cầu Tòa án giải Q.

Về tài sản C anh C không yêu cầu Tòa án giải Q.

Trong bản tự khai của chị Lý Thị Tnhất trí với anh C về quan hệ hôn nhân, việc vợ chồng có mâu thuẫn về con C và không yêu cầu chia tài sản C đồng thời chị Tnhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải Q ly hôn chị Lý Thị T. Chị T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trì Quang, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải Q vụ án anh chị đều công nhận mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Tuy chị T đã nhất trí ly hôn nhưng không có mặt tại phiên tòa. Vì vậy Cần xử cho anh C ly hôn chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con C: Các cháu đã trưởng thành, không đề cập giải Q.

[5]. Về tài sản C các đương sự không yêu cầu giải Q nên không đề cập xét xử.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị Q số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Vi Văn C được ly hôn chị Lý Thị T.

2. Về án phí:

Anh Vi văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001666 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Trì Quang;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quý Sáng – Trần Duy Hưng

Vũ Quang Đại

